

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 82/2025/DS-PT

Ngày: 12-5-2025

V/v: “Tranh chấp hui, họ”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Tâm

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Bà Võ Thị Kim Anh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 36/2025/TLPT-DS ngày 17 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp: “Hui, họ”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 113/2024/DS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 116/2025/QĐ-PT ngày 24 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 80/2025/QĐ-PT ngày 17/4/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1967; cư trú tại thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1978; cư trú tại thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Anh Bùi Công T, sinh năm: 1995; địa chỉ: số A, đường P, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền số 4702, quyền số 79/2024 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C chứng nhận ngày 26/12/2024); có mặt.

- Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị L - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 18/3/2024 của bà Nguyễn Thị V, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm của anh Bùi Công T1, người đại diện theo ủy quyền của bà V, thì: Ngày 15/3/2021 bà V có tham gia chơi 02 chân huê tháng do bà L làm cái, mỗi chân 5.000.000đ/tháng, kết thúc huê vào ngày 15/3/2023. Bà V đã đóng đủ và hốt cuối được số tiền là 240.000.000đ. Do em gái bà V còn nợ bà L 20.000.000đ của dây huê khác nên các bên thống nhất trừ số tiền này và con gái bà L xác nhận ghi vào giấy giao kèo chơi huê ngày 15/3/2021 là 220.00.000đ. Tuy nhiên, bà L không trả cho bà V số tiền này. Do đó, nay bà V có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà L phải trả cho bà số tiền 220.000.000đ nợ huê còn thiếu và chịu lãi theo mức lãi suất là 1,67%/tháng tính từ ngày 16/3/2023 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Đối với chứng cứ do bị đơn cung cấp là 02 giấy vở học sinh ghi ngày 22/12/2022 đây là dây huê khác, các bên đã tất toán với nhau xong không liên quan gì đến dây huê nguyên đơn khởi kiện.

- Theo lời trình bày của bà Hồ Thị P, người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị L, thì: Bà xác nhận giấy giao kèo chơi huê ngày 15/3/2021 do nguyên đơn cung cấp kết thúc dây huê ngày 15/3/2023 với tổng số tiền bà V hốt cuối là 240.000.000đ; bà L và bà V thống nhất trừ 20.000.000đ do em gái bà V còn nợ bà L ở dây huê khác nên còn 220.000.000đ như đã ghi trong giấy giao kèo chơi huê là đúng. Trên thực tế, do một số người chơi huê không đóng đủ nên bị bẻ huê; số tiền bà L thực nhận từ bà V là 163.860.000đ. Ngày 20/12/2022, bà V đã nhận 117.920.000đ tiền huê. Do đó, hiện tại bà L chỉ nợ bà V 45.940.000đ và đồng ý tính lãi 1,67%/tháng từ ngày 20/12/2022 đến khi xét xử sơ thẩm.

Để cung chứng minh trình bày của mình có căn cứ và hợp pháp; bị đơn cung cấp 02 bản gốc giấy vở học sinh thể hiện nội dung ngày 20/12/2022 ghi 21 chân chết, 04 chân sống, tổng cộng 117.920 và 02 chân chết, 05 chân sống, tổng cộng 118.200đ.

Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án số 113/2024/DS - ST ngày 05/12/2024; Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V về việc “*Tranh chấp hụi, họ*” với bà Nguyễn Thị L.

Buộc bà L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị V số tiền 257.676.000đ.

2. Bác một phần yêu cầu tính lãi của bà Nguyễn Thị V trên số tiền 220.000.000đ.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 24/12/2024 bà Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo không đồng ý với Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa,

Bà Nguyễn Thị V và anh Bùi Công T, người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị L, thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; cụ thể bà L chỉ trả cho bà V số tiền 220.000.000đ, không phải chịu tiền lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Về nội dung: do tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm; công nhận sự thỏa thuận của đương sự tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định theo đúng quy định của pháp luật; đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị L; thủ tục kháng cáo được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Qua xem xét thì thấy rằng: Tại giấy xác nhận giao kèo chơi huê ngày 15/3/2021 thể hiện “*Chủ huê là bà Nguyễn Thị L; địa chỉ: thôn A, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, có làm chủ một dây huê gồm 24 phần, mỗi phần 5.000.000đ, áp thảo ngày 15/3/2021, huê đầu ngày 15/4/2021*”. Quá trình giải quyết vụ án bà V và bà L thừa nhận bà V tham gia 02 chân huê, mỗi chân 5.000.000đ, dây huê xổ đầu ngày 15/3/2021 và kết thúc ngày 15/3/2023, bà V là người hót cuối cùng với tổng số tiền là 240.000.000đ. Sau khi hai bên thỏa thuận cần số tiền 20.000.000đ em dâu bà V còn nợ bà L thì tiền huê còn lại bà V được nhận là 220.000.000đ. Do vậy có căn cứ để xác định giữa các bên có chơi huê với nhau.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị V và anh Bùi Công T, người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Thị L, thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau: Bà Nguyễn Thị L đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền 220.000.000đ.

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[4] Về chi phí tố tụng: bà L phải chịu chi phí giám định chữ ký và chữ viết là 4.680.000đ (đã nộp đủ và được Tòa án cấp sơ thẩm quyết toán xong).

[5] Từ những phân tích trên, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị L, sửa Bản án sơ thẩm; công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự là phù hợp.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bà L không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm; bà L phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 300 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 117, 123, 131 và Điều 328 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị L; sửa Bản án Dân sự sơ thẩm số 113/2024/DS - ST ngày 05/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Tuyên xử:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; cụ thể như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V về việc: “Tranh chấp hội, họ” đối với bà Nguyễn Thị L.

Bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng).

2. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Nguyễn Thị L phải chịu 4.680.000đ chi phí giám định chữ ký và chữ viết (bà L đã tạm nộp và đã được quyết toán xong).

3. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị L phải chịu 11.000.000đ án phí Dân sự sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004609 ngày 13/01/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Bà L còn phải nộp 10.700.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị V không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm; bà V được nhận lại số tiền 6.790.000đ tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007021 ngày 30/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng (anh Bùi Công T1 nộp thay).

- **Án phí phúc thẩm:**

Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm, bà L được nhận lại số tiền 300.000đ án phí Dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004609 ngày 13/01/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng TTr, KTr & THA (01);
- TAND huyện Bảo Lâm (01);
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm (01);
- Dương sự (02);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Châu Thạch